

Thường gặp, ADR > 1/100: Toàn thân: mệt, chóng mặt, đau đầu. Da: Ban da, mày đay. Tiêu hóa: Khó miệng, buồn nôn, nôn, đầy hơi, đau bụng, táo bón, tiêu chảy. Cơ khớp: Đau cơ, đau khớp.

ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100: Toàn thân: Suy nhược, choáng váng, chóng mặt, mất ngủ. Da: Ngứa. Gan: Tăng enzym gan.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000: Toàn thân: Toát mồ hôi, phù ngoại biên, tình trạng khó chịu, phản vệ. Da: Ban dát sần, trứng cá, rụng tóc, viêm da tróc vảy, phù mạch, hồng ban đa dạng. Tiêu hóa: Viêm miệng, ợ hơi, rối loạn tiêu hóa.

Mắt: Nhìn mờ, chứng sợ ánh sáng. Thần kinh: Mất ngủ, ngủ gà, tình trạng kích động hoặc ức chế, ù tai, run, nhảm lẫn, ảo giác, dị cảm. Máu: Tăng bạch cầu ưa acid, mất bạch cầu hạt, giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu. Nội tiết: Liệt dương, bất lực ở nam giới. Tiết niệu: Đái máu, viêm thận kẽ. Gan: Viêm gan, vàng da, bệnh não ở người suy gan, tăng triglycerit. Rối loạn ion: Giảm natri máu.

Hướng dẫn cách xử trí ADR:

Pantoprazole thường dung nạp tốt. Đau bụng, tiêu chảy, nhức đầu, mệt mỏi thường hết khi tiếp tục điều trị, rất ít khi phải ngừng thuốc. Cần phát hiện sớm các triệu chứng như nhìn mờ, trầm cảm, viêm da..., đái ra máu, phát ban, liệt dương... Nếu kéo dài phải ngừng thuốc hoặc chuyển sang thuốc khác.

QUÁ LIỀU:

Các số liệu về quá liều của các thuốc ức chế bơm proton ở người còn hạn chế. Các dấu hiệu và triệu chứng của quá liều có thể là: nhịp tim hơi nhanh, giãn mạch, ngủ gà, lú lẫn, đau đầu, nhìn mờ, đau bụng, buồn nôn và nôn.

Xử trí: Rửa dạ dày, dùng than hoạt, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

Theo dõi hoạt động của tim, huyết áp. Nếu nôn kéo dài, phải theo dõi tình trạng nước và điện giải.

Do pantoprazole gắn mạnh vào protein huyết tương, phương pháp thẩm tách không loại được thuốc.

ĐÓNG GỖ: Hộp 2 vỉ - vi 10 viên.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C. Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

SỐ ĐĂNG KÝ: VD-20248-13

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NEU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ.

CHI NHÁNH 2: Gian K13-K14, TTTM
DUỐC PHẨM & TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
134/1 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP.HCM
Điện thoại: (84.8) 224 193 27 - 386 247 96
Fax: (84.8) 386 247 97

CHI NHÁNH HÀ NỘI:
Nhà số 133B, Ngõ 562, Đường Láng,
P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 627 66 717 / 718
Fax: (84.4) 627 66 719

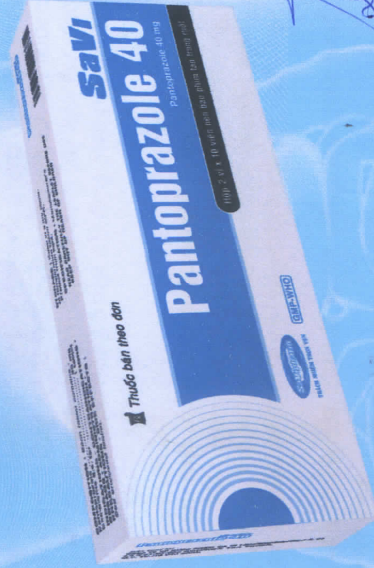
SaVi

Pantoprazole 40

Pantoprazole 40 mg

Viên nén tròn bao phim tan trong ruột

- Trào ngược dạ dày, thực quản.
- Loét dạ dày, tá tràng.
- Dự phòng loét dạ dày, tá tràng do dùng thuốc chống viêm không steroid.
- Các tình trạng tăng tiết acid bệnh lý như hội chứng Zollinger - Ellison.



Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài liệu thông tin thuốc của
Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế:, ngày,
Thông tin sản phẩm: Xem tiếp trang 02, 03, 04.
Ngày in tài liệu:



TRÁCH NIỆM TRỌN VẸN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAvi (Savipharm)
Lô Z.01-02-03a KCN trong KCX Tân Thuận, Q.7, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 3 7700 142 / 143 / 144 Fax: (84.8) 3 7700 145
Website: www.savipharm.com.vn Email: svp@savipharm.com.vn



22/12/14